

# Thực trạng khó khăn trong dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường sĩ quan quân đội

Vũ Xuân Hoàng\*

\* Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

**Abstract:** The theoretical and practical system of teaching based on the competency approach has affirmed: Teaching based on the competency approach helps learners form and develop competencies, creating opportunities for learners to associate theory with practice, learning activities associated with reality, contributing to the training of high-quality human resources, promoting the development of society and the military. However, currently, teaching based on the competency approach at military officer schools still faces many difficulties, affecting the quality of the training process for officers and officers in the army. The article presents the difficult situation in teaching based on the competency approach at military officer schools.

**Keywords:** teaching based on competency approach; difficulties in teaching; military officer schools.

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học theo tiếp cận năng lực (TCNL) nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách, chú trọng NL vận dụng tri thức trong những tình huống, hoàn cảnh thực tiễn của cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai của người học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dạy học theo TCNL ở các trường sĩ quan quân đội (SQQĐ) phù hợp với đặc điểm hoạt động học tập của học viên (HV) trong môi trường quân sự; bảo đảm HV có khả năng khái quát tri thức của môn học, hình thành và phát triển hệ thống NL đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động xã hội và thực tiễn hoạt động quân sự của HV. Tuy nhiên, dạy học theo TCNL ở các trường SQQĐ thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng tới chất lượng quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng khó khăn và nguyên nhân khó khăn trong dạy học theo TCNL ở các trường SQQĐ, tác giả tiến hành dự giờ, nghiên cứu sản phẩm học tập của HV và tiến hành khảo sát 60 GV và 385 HV ở 5 trường SQQĐ (khu vực phía Bắc), bao gồm: trường Sĩ quan Chính trị, Sĩ quan Lục quân 1, Sĩ quan Pháo binh, Sĩ quan Tăng - Thiết giáp, Sĩ quan Đặc công; thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 3/2024. Bảng hỏi được xây dựng theo thang đo

Likert với 5 mức độ, với ý nghĩa như sau:

Bảng 2.1. Ý nghĩa giá trị trung bình đối với thang đo

Khoảng giá trị trung bình	Mức độ đánh giá tương ứng
Mức 1 (1,0 - 1,80)	Không khó khăn/Không đồng ý
Mức 2 (1,81 - 2,60)	Ít khó khăn/Đồng ý một phần
Mức 3 (2,61 - 3,40)	Bình thường/Phân vân
Mức 4 (3,41 - 4,20)	Khó khăn/Đồng ý
Mức 5 (4,21 - 5,0)	Rất khó khăn/Rất đồng ý

### 2.2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.2.1. Thực trạng những khó khăn trong dạy học theo TCNL

Bảng 2.2. Khó khăn trong dạy học theo TCNL

Khó khăn	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1. Xác định các NL cần hình thành, phát triển cho HV	4,27	,732	1
2. Thiết kế mục tiêu dạy học theo TCNL	4,09	,674	4
3. Thiết kế các hoạt động dạy học theo TCNL	4,25	,673	2
4. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học theo TCNL	3,78	,875	5
5. Sử dụng phương tiện dạy học theo TCNL	3,31	,940	6
6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo TCNL	4,24	,719	3

Kết quả ở Bảng 2.2 cho thấy, các GV trong nghiên cứu đều gặp nhiều khó khăn trong dạy học theo TCNL ở các mức độ khác nhau, dao động từ mức khó khăn “Bình thường” đến “Rất khó khăn”. Các hoạt động mà GV “Rất khó khăn” trong dạy học theo TCNL là: “Xác định các NL cần hình thành, phát triển cho HV” (ĐTB: 4,27 - thứ bậc 1); “Thiết kế các hoạt động dạy học theo TCNL” (ĐTB: 4,25 - thứ bậc 2) và “Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo TCNL” (ĐTB: 4,24 - thứ bậc 3). Những khó khăn tiếp theo mà GV gặp phải khi dạy học theo TCNL là:

“Thiết kế mục tiêu dạy học theo TCNL”; “Vận dụng phương pháp, hình thức, sử dụng phương tiện dạy học theo TCNL”.

Tim hiểu thực trạng này, chúng tôi tiến hành dự giờ, nghiên cứu các sản phẩm học tập của HV, phỏng vấn GV và HV, chúng tôi nhận thấy: Quá trình giảng dạy, GV đã thiết kế và tổ chức dạy học theo TCNL; đã đưa ra các vấn đề học tập, đưa ra các bài tập nhận thức, bài tập dựa trên tình huống để HV thảo luận, trao đổi và vận dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự. Tuy nhiên, một bộ phận HV gặp nhiều khó khăn trong thảo luận, trao đổi, tranh luận các vấn đề học tập; HV còn có tâm lí e dè, ngại trình bày ý kiến cá nhân, chưa mạnh dạn trao đổi, tranh luận các ý kiến từ đồng chí, đồng đội; đặc biệt, nhiều HV gặp khó khăn trong việc vận dụng các nội dung học tập đó vào thực tiễn hoạt động quân sự trên cương vị, chức trách người cán bộ, sĩ quan quân đội ở đơn vị cơ sở.

Như vậy, có thể thấy rằng ở các trường SQQĐ, dạy học theo TCNL là vấn đề còn khá mới mẻ và chưa được nhiều GV thực hiện. Việc xác định các NL cần hình thành, phát triển cho HV cũng như thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo TCNL là những công việc khó, đòi hỏi GV phải có NL chuyên môn tốt, có hiểu biết rõ về dạy học theo TCNL thì mới tổ chức và tiến hành tốt hoạt động này được. Do vậy, các GV ở các trường đại học trong quân đội gặp nhiều khó khăn trong thiết kế và tổ chức dạy học theo TCNL.

#### 2.2.2.2. Nguyên nhân khó khăn trong dạy học theo TCNL

Bảng 2.3. Nguyên nhân khó khăn trong dạy học theo TCNL

Nguyên nhân	Giảng viên			Học viên		
	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1. GV và HV chưa hiểu đầy đủ về dạy học theo TNCL	4,20	,703	2	4,23	,707	1
2. GV và HV chưa có nhiều kinh nghiệm để tổ chức dạy và học theo TNCL	4,33	,647	1	4,08	,820	3
3. GV và HV chưa tích cực, hứng thú với dạy và học theo TNCL	3,91	,708	6	3,96	,895	4
4. Chuẩn đầu ra chứng trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học chưa rõ ràng	4,13	,618	3	4,20	,708	2
5. Chỉ phối bởi môi trường hoạt động quân sự	3,67	,744	7	3,78	,838	5
6. Thời lượng giảng dạy chưa đủ để tổ chức dạy học và tự học theo TNCL	3,93	,658	5	3,66	,861	7
7. Cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học chưa bảo đảm	4,02	,705	4	3,67	,854	6

Bài viết đưa ra các nguyên nhân thuộc về yếu tố GV, HV và các điều kiện bảo đảm dạy học theo TCNL. Kết quả nghiên cứu ở Bảng 3 cho thấy, các ý kiến đều thống nhất cho rằng: Có nhiều nguyên nhân gây ra khó khăn trong dạy học ở các trường SQQĐ theo TCNL. Những nguyên nhân chủ quan thuộc về GV và HV bao gồm: GV và HV chưa hiểu đầy đủ về dạy học theo TCNL, họ chưa có nhiều kinh nghiệm để tổ chức dạy và học theo TCNL; HV chưa xây dựng được mục tiêu, kế hoạch học tập cho bản thân; GV và HV chưa tích cực, hứng thú với dạy và học theo TCNL. Các nguyên nhân khách quan, tác động đến khó khăn trong dạy học theo TCNL cũng được GV và HV đề cập đến, đó là: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học chưa rõ ràng; cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học chưa bảo đảm; thời lượng giảng dạy chưa đủ để tổ chức dạy học và tự học theo TCNL. Mặt khác, hoạt động dạy học cũng bị chi phối bởi môi trường hoạt động quân sự, đây cũng là nguyên nhân được GV và HV đánh giá tác động đến dạy học theo TCNL ở các trường SQQĐ.

Kết quả kiểm định sự khác biệt *Independent Sample T-test* giữa GV và HV cho thấy, các nội dung đều lớn hơn 0.05, từ đó có thể khẳng định không có sự khác biệt về giá trị trung bình giữa đánh giá của GV và HV về các nội dung khảo sát.

### 3. Kết luận

Hiện nay, trước yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đòi hỏi công tác đào tạo ở các trường SQQĐ phải được đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và NL người học. Dạy học theo TCNL phù hợp với bối cảnh biến đổi xã hội hiện nay cũng như phù hợp với đặc điểm hoạt động học tập của HV trong môi trường quân sự.

Thời gian qua các trường SQQĐ đã bước đầu nghiên cứu và triển khai dạy học theo TCNL và đã đạt được nhiều kết quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan quân đội. Tuy nhiên GV và HV gặp nhiều khó khăn trong dạy học theo TCNL. Có nhiều nguyên nhân gây ra những khó khăn, trong đó những nguyên nhân thuộc về bản thân GV và HV là chủ yếu. Từ đó đòi hỏi các SQQĐ phải có chiến lược chuẩn hóa đội ngũ GV; đội ngũ GV cần tích cực học tập, tham gia tập huấn, bồi dưỡng, tự học để nâng cao NL sư phạm; GV cần khắc phục khó khăn tâm lí trong sử dụng phương pháp và ứng dụng công nghệ trong dạy học theo TCNL; phát huy vai trò tích cực, tự giác của HV trong học tập, khắc phục những khó khăn, trở ngại, tâm lí e dè trong học tập, tích cực đổi mới phương pháp học tập, thường xuyên tự đánh giá kết quả học tập theo TCNL; đồng

thời tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học theo TCNL góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan trong Quân đội đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng (2016), Điều lệ công tác nhà trường Quân đội Nhân dân Việt Nam, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

2. Trần Trung Dũng (2016), *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh - Nghệ An.

3. Ngô Thành Huyền, (7/2019), Đổi mới quá trình dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường đại học công an đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số 457, tr.21-24.

4. Quân ủy Trung ương (12/2022), *Nghị quyết về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới*, Hà Nội.

5. Lâm Trần Sơn, Ngọc Thiên Chương, Trần Công Dân (2/2024), *Tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, khoa sư phạm, Trường Đại học An Giang*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 306, kỳ 1 - tháng 02/2024, tr.214-216.

## Applying Blooket to English.....(tiếp theo trang 108)

### 2.4.10. Crypto Hack

- Description: Students answer questions to hack and protect their digital assets, with the goal of having the most assets.

- Advantages: Develop strategic skills, information security and quick reflexes. Create a feeling of excitement and stimulate interaction between students.

- How to use: Teachers create or choose a set of questions, students answer to hack assets from other players and protect their assets. In the end, the person with the most assets wins.

### 3. Conclusion

Applying Blooket to the English classroom has shown great potential in enhancing learning motivation and improving teaching effectiveness. With interactive games like Classic, Tower Defense, and Gold Quest, Blooket not only helps students review knowledge in a fun way but also develop many important skills such as critical thinking, time management and team work. Thanks to diverse game modes and flexible customization capabilities, Blooket meets the learning needs of students at many different levels, from elementary to high school.

Blooket's effectiveness is demonstrated by creating a competitive, interactive learning environment and immediate feedback, helping students quickly recognize and improve gaps in knowledge. Integrating Blooket into the curriculum not only makes lessons more lively but also promotes active student participation, increasing interest and commitment in learning.

However, to exploit Blooket's full potential, more in-depth research is needed to evaluate in detail

its long-term impact on students' learning outcomes and skill development. In addition, researching and comparing Blooket with other educational platforms such as Kahoot!, Quizizz, and Gimkit will also help determine the specific advantages and limitations of each platform, thereby providing optimized solutions for the application of technology in teaching.

Overall, using Blooket in the English classroom promises to bring many great benefits, but continued research and testing is still needed to perfect teaching methods and achieve the best learning results for students. It is expected that future research will continue to explore and develop digital educational tools, contributing to improving the quality of education and training the younger generation more effectively.

### References

[1]. Jones, D. (2020). Games in the language learning classroom: Is the juice worth the squeeze? *Ludic Language Pedagogy*, 2, 1–36. [https://doi.org/10.55853/llp\\_v2art1](https://doi.org/10.55853/llp_v2art1)

[2]. Sartika, K. D., Heriyawati, D. F., & Elfianto, S. (2023). The use of Blooket: A Study of Student's Perception Enhancing English Vocabulary Mastery. *English Franca: Academic Journal of English Language and Education*, 7(2), 357. <https://doi.org/10.29240/ef.v7i2.7406>

[3]. Smith, J., Guimond, F. A., Bergeron, J., St-Amand, J., Fitzpatrick, C., & Gagnon, M. (2021). Changes in students' achievement motivation in the context of the COVID-19 pandemic: a function of Extraversion/Introversion? *Education Sciences*, 11(1), 30. <https://doi.org/10.3390/educsci11010030>